

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC - TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoan và ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 178/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh Ph, sinh năm 1995. Có mặt

HKTT: Thôn Y, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm 1992. Vắng mặt

HKTT: Thôn Y, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện đã mất tích theo Quyết định số 01/2022/QĐST-DS ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2022, bản tự khai, quá trình giải quyết nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh Ph trình bày:

Chị và anh Đào Văn T tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Đình ngày 25/12/2013. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống cùng bố mẹ anh T tại thôn Y, xã Đ khoảng 8 tháng thì anh chị vào miền Nam làm ăn sinh sống. Đến năm 2015 anh chị lại về chung sống cùng bố, mẹ anh T. Đến tháng 9 năm 2016 giữa anh chị có mâu thuẫn nên anh T đã bỏ đi, khi đi anh T chỉ nói với chị là đi vào miền Nam còn cụ thể anh T đi đâu, làm gì chị không được biết. Đến năm 2017 thì anh T cắt liên lạc với chị và cả gia đình hai

bên. Tại Quyết định số 01/2022/QĐST-DS ngày 30/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc đã tuyên bố anh Đào Văn T mất tích. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn T.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ, công sức, đất canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã làm các thủ tục triệu tập họp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

* Xác minh tại xã Đ thể hiện: Chị Bùi Thị Thanh Ph và anh Đào Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 25 tháng 12 năm 2013, được thể hiện tại Quyển số đăng ký kết hôn năm 2013 số thứ tự 107.

Quá trình chung sống giữa chị Ph và anh T có mâu thuẫn gì hay không địa phương không nắm được do chị Ph và anh T chưa lần nào yêu cầu chính quyền địa phương phải hòa giải mâu thuẫn cho hai anh chị. Kể từ cuối năm 2015 cho tới nay, chị Ph không còn sinh sống cùng anh T nữa, đến khoảng cuối năm 2016 anh T đã bỏ đi khỏi địa phương và đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc tuyên bố mất tích. Hiện tại địa phương vẫn không có tin tức gì của anh T.

Về con chung: Anh T và chị Ph không có con chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định, bị đơn không đến Tòa án để làm việc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Thanh Ph, xử cho chị Bùi Thị Thanh Ph ly hôn anh Đào Văn T; Về con chung: Không có; Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ph có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình, anh T có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn C, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Đào Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc tuyên bố mất tích tại quyết định số 01/2022/QĐST-DS ngày 30/5/2022, hiện nay anh T vẫn vắng mặt tại địa phương và Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh T. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Chị Bùi Thị Thanh Ph và anh Đào Văn T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của chị Ph thì quá trình chung sống, đến năm 2014 giữa anh T và chị Ph đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T thường xuyên rượu chè, đánh chửi chị. Từ tháng 12 năm 2015 anh chị đã sống ly thân. Tháng 9 năm 2016, anh T đã bỏ đi và đã bị tuyên bố là mất tích theo quyết định số 01/2022/QĐST-DS ngày 30/5/2022. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị Ph và anh T không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph, cho chị Ph được ly hôn với anh T là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có nên không không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt nên không có ý kiến, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[3] Về án phí: Chị Ph xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Cho chị Bùi Thị Thanh Ph được ly hôn anh Đào Văn T.

2. *Về con chung*: Không có.

3. *Về án phí*: Chị Bùi Thị Thanh Ph phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001371 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị Ph đã thực hiện xong án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Bùi Thị Thanh Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đào Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hưng